

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA**  
**PHẠM NGỌC THẠCH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3125/TĐHYKPNT-TBDA

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 8 năm 2026

V/v mời các đơn vị có năng lực và  
quan tâm đến dự toán mua sắm “Cung cấp  
dịch vụ di dời mô hình, thiết bị, công cụ,  
dụng cụ, vật tư Khoa Điều dưỡng - Kỹ thuật  
Y học và Bộ môn Giải phẫu” lần 2.

Kính gửi: Quý nhà cung cấp.

Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch đang triển khai dự toán mua sắm “Cung cấp dịch vụ di dời mô hình, thiết bị, công cụ, dụng cụ, vật tư Khoa Điều dưỡng - Kỹ thuật Y học và Bộ môn Giải phẫu” lần 2.

Để có cơ sở lập giá dự toán, nhà trường kính mời các đơn vị có đủ năng lực và quan tâm đến dự toán mua sắm “Cung cấp dịch vụ di dời mô hình, thiết bị, công cụ, dụng cụ, vật tư Khoa Điều dưỡng - Kỹ thuật Y học và Bộ môn Giải phẫu” lần 2 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch gửi Thư báo giá được niêm phong về Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch theo phụ lục bảng yêu cầu báo giá (*Báo giá riêng cho từng gói*).

Thành phần hồ sơ gồm:

1. Bảng báo giá dịch vụ (bao gồm toàn bộ chi phí như: thuế GTGT và các chi phí liên quan khác).

2. Hồ sơ năng lực (nếu có).

3. Giấy phép đăng ký kinh doanh.

4. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 90 ngày.

Kính đề nghị Quý đơn vị gửi hồ sơ nêu trên bằng các hình thức sau:

1. Qua địa chỉ e-mail: [thietbi@pnt.edu.vn](mailto:thietbi@pnt.edu.vn).

2. Trực tiếp về Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

Địa chỉ: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

Số 02 Dương Quang Trung, Phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thời gian gửi: trước 16 giờ 00 phút, ngày 03 tháng 9 năm 2026.

Chi tiết liên hệ: Bà Mai Hồng Hoa, Chuyên viên Phòng Thiết bị - Dự án,  
số điện thoại: 0918 453 763.

*\*Lưu ý về tư cách hợp lệ của nhà thầu tham gia báo giá:*

- Đối với nhà thầu, nhà đầu tư trong nước: là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đăng ký thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam. Đối với nhà thầu, nhà đầu tư nước ngoài: có đăng ký thành lập, hoạt động theo pháp luật nước ngoài;

- Hạch toán tài chính độc lập;

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản;

- Có tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước khi phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư;

- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của người có thẩm quyền, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 87 của Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

- Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

(Đính kèm: Phụ lục Bảng yêu cầu báo giá).

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HT và các PHT;
- P.CNTT (để đăng Website);
- Lưu: VT, TBDA. H (02b).

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**(Đã ký)**

**TS. BS. Phạm Quốc Dũng**

## PHỤ LỤC

(Đính kèm Công văn số: 3125/TĐHYKPNT-TBDA ngày 25 tháng 8 năm 2026  
của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

### BẢNG YÊU CẦU BÁO GIÁ

#### I. NỘI DUNG YÊU CẦU CHUNG THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

##### 1. ĐÓNG GÓI & LẮP ĐẶT

| TT | Nội dung                               | Chi tiết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|----|----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Khảo sát và lên phương án              | <ul style="list-style-type: none"><li>- Tiếp nhận yêu cầu; khảo sát thực tế số lượng, kích thước, tình trạng và cấu trúc lắp đặt hiện tại của mô hình/ thiết bị tại Cơ sở Hòa Hưng.</li><li>- Xác nhận điều kiện tiếp nhận tại Cơ sở Tân Nhựt: lối đi, thang máy, khu vực tập kết, vị trí lắp đặt dự kiến.</li><li>- Lập phương án tổng thể đề xuất: tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt, bảo trì sau bàn giao; dự kiến số chuyển, nhân lực, tiến độ.</li></ul>                                                                                                                                                                                                                              |
| 2  | Tháo dỡ & đóng gói tại Cơ sở Hòa Hưng. | <ul style="list-style-type: none"><li>- Tháo dỡ mô hình/ thiết bị (nếu có) theo đúng quy trình kỹ thuật; ghi nhận sơ đồ kết nối, đánh dấu các bộ phận tháo rời để đảm bảo lắp đặt lại chính xác.</li><li>- Đóng gói bảo vệ phù hợp với từng nhóm mô hình/ thiết bị, hàng hóa; dán nhãn kiện hàng rõ ràng: tên mô hình/ thiết bị, chiều đặt, ký hiệu cảnh báo (thùng carton, xốp, nilon chống sốc, dây thít, màng PE...).</li><li>- Lập biên bản hiện trạng trước khi vận chuyển; ghi nhận tình trạng ban đầu của từng mô hình/ thiết bị.</li><li>- Mức độ tháo dỡ tùy theo cấu trúc mô hình/ thiết bị và yêu cầu vận chuyển; thống nhất với Nhà trường trước khi thực hiện.</li></ul> |
| 3  | Vận chuyển                             | <ul style="list-style-type: none"><li>- Sử dụng phương tiện phù hợp để thực hiện vận chuyển mô hình / thiết bị sau khi đã ghi nhận hiện trạng ban đầu.</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 4  | Lắp đặt tại Cơ sở Tân Nhựt             | <ul style="list-style-type: none"><li>- Dỡ hàng và đưa mô hình/ thiết bị vào đúng khu vực tập kết hoặc vị trí lắp đặt theo chỉ định của Nhà trường.</li><li>- Lắp đặt lại mô hình/ thiết bị theo sơ đồ kết nối đã ghi nhận; đảm bảo đúng vị trí, đúng cấu hình ban đầu hoặc theo yêu cầu mới.</li><li>- Mô hình/ thiết bị hạng nặng được lắp đặt bằng thiết bị nâng hạ chuyên dụng; đảm bảo an toàn trong quá trình thực hiện.</li><li>- Vị trí lắp đặt có thể điều chỉnh theo yêu cầu của Nhà trường; mọi thay đổi được ghi nhận vào biên bản bàn giao.</li></ul>                                                                                                                    |

## 2. BẢO TRÌ

| TT | Nội dung                                             | Chi tiết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|----|------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Kiểm tra hiện trạng ban đầu                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra số lượng mô hình/ thiết bị theo danh mục hợp đồng đã ký.</li> <li>- Kiểm tra hiện trạng ban đầu của từng mô hình/ thiết bị.</li> <li>- Trường hợp thiết bị/ mô hình bị hỏng, biến dạng hoặc không còn khả năng hoạt động do sử dụng sai mục đích hoặc không đúng hướng dẫn: Ghi nhận vào biên bản, thông báo lại Đơn vị sử dụng và Công ty, sau đó chuyển sang kiểm tra mô hình/ thiết bị bước tiếp theo.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                  |
| 2  | Bảo trì bảo dưỡng đối với mô hình/ thiết bị (nếu có) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra serial hoặc số Lot theo danh mục hợp đồng.</li> <li>- Kiểm tra số lượng phụ kiện kèm theo.</li> <li>- Kiểm tra thiết bị cần tháo dỡ.</li> <li>- Kiểm tra tổng quan bên ngoài (bề mặt, vỏ, da mô hình, khớp nối, cáp kết nối... đối với mô hình).</li> <li>- Kiểm tra các yếu tố liên quan đến hoạt động: da mô hình, hệ thống phụ kiện, nguồn điện, tín hiệu, phần mềm điều khiển (nếu có).</li> <li>- Vận hành thử các tính năng theo hướng dẫn sử dụng và danh mục hợp đồng.</li> <li>- Thực hiện bảo trì, bảo dưỡng: vệ sinh, tra dầu mỡ các bộ phận chuyển động, hiệu chỉnh thông số cơ bản (nếu cần).</li> </ul> |

## II. DANH MỤC CHI TIẾT THỰC HIỆN CHO TỪNG GÓI DI DỜI:

### GÓI 1: DI DỜI MÔ HÌNH (VẬT TƯ, CÔNG CỤ - DỤNG CỤ PHỤ TRỢ ĐI KÈM)

| DANH MỤC CẦN DI DỜI |                                                           |     |     |                              |                               |        |         |
|---------------------|-----------------------------------------------------------|-----|-----|------------------------------|-------------------------------|--------|---------|
| STT                 | Tên danh mục                                              | SLg | ĐVT | Vị trí lắp đặt cũ (Hòa Hưng) | Vị trí lắp đặt mới (Tân Nhựt) | Bộ môn | Ghi chú |
| 1                   | Mô hình huấn luyện điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân đa năng | 10  | Bộ  | Lầu 4 Khu A2                 | Lầu 4 Nhà C                   | ĐD     |         |
| 2                   | Mô hình thực hành đo huyết áp cánh tay                    | 2   | Bộ  | Lầu 4 Khu A2                 | Lầu 4 Nhà C                   | ĐD     |         |
| 3                   | Mô hình Artar 911                                         | 10  | Cái | Lầu 4 Khu A2                 | Lầu 4 Nhà C                   | ĐD     |         |

**DANH MỤC CẦN DI DỜI**

| <b>STT</b> | <b>Tên danh mục</b>                                                      | <b>SLg</b> | <b>ĐVT</b> | <b>Vị trí lắp đặt cũ<br/>(Hòa Hưng)</b> | <b>Vị trí lắp đặt mới<br/>(Tân Nhứt)</b> | <b>Bộ môn</b> | <b>Ghi chú</b> |
|------------|--------------------------------------------------------------------------|------------|------------|-----------------------------------------|------------------------------------------|---------------|----------------|
| 4          | Mô hình chọc dò màng phổi/tim                                            | 1          | Cái        | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | ĐD            |                |
| 5          | Mô hình hô hấp nhân tạo bán thân thông thường                            | 1          | Cái        | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | ĐD            |                |
| 6          | Mô hình hô hấp nhân tạo nguyên người                                     | 1          | Cái        | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | ĐD            |                |
| 7          | Mô hình nghe tim tự tạo                                                  | 2          | Cái        | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | ĐD            |                |
| 8          | Mô hình tiêm trong da                                                    | 6          | Cái        | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | ĐD            |                |
| 9          | Mô hình bàn tay trẻ em cho thủ thuật tiêm truyền                         | 6          | Bộ         | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | ĐD            |                |
| 10         | Mô hình cánh tay khâu vết thương                                         | 20         | Cái        | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | ĐD            |                |
| 11         | Mô hình cánh tay thực hành tiêm trẻ em 1 tuổi                            | 2          | Bộ         | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | ĐD            |                |
| 12         | Mô hình cánh tay thực hành tiêm trẻ em 5 tuổi                            | 2          | Bộ         | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | ĐD            |                |
| 13         | Mô hình cánh tay thực hành tiêm trẻ em sơ sinh                           | 2          | Bộ         | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | ĐD            |                |
| 14         | Mô hình chăm sóc điều dưỡng                                              | 4          | Bộ         | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 5 Nhà C                              | ĐD            |                |
| 15         | Mô hình chăm sóc điều dưỡng (Anne)                                       | 3          | Bộ         | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | ĐD            |                |
| 16         | Mô hình chăm sóc răng miệng và dụng cụ đi kèm (thìa cong, cốc uống nước) | 5          | Cái        | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | ĐD            |                |
| 17         | Mô hình cho ăn bằng ống sonde                                            | 5          | Cái        | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | ĐD            |                |
| 18         | Mô hình đặt thông tiểu nam                                               | 4          | Cái        | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | ĐD            |                |
| 19         | Mô hình đặt thông tiểu nữ                                                | 4          | Cái        | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | ĐD            |                |
| 20         | Mô hình hút đàm nhớt                                                     | 5          | Cái        | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | ĐD            |                |
| 21         | Mô hình người già                                                        | 1          | Bộ         | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | ĐD            |                |

### DANH MỤC CẦN DI DỜI

| STT | Tên danh mục                                                                        | SLg | ĐVT | Vị trí lắp đặt cũ<br>(Hòa Hưng) | Vị trí lắp đặt mới<br>(Tân Nhứt) | Bộ môn | Ghi chú            |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------|-----|-----|---------------------------------|----------------------------------|--------|--------------------|
| 22  | Mô hình phẫu thuật (Juno)                                                           | 1   | Bộ  | Lầu 4 Khu A2                    | Lầu 4 Nhà C                      | ĐD     |                    |
| 23  | Mô hình thực hành cấp cứu lấy dị vật đường thở trẻ em                               | 1   | Bộ  | Lầu 4 Khu A2                    | Lầu 4 Nhà C                      | ĐD     |                    |
| 24  | Mô hình thực hành chăm sóc vết loét                                                 | 5   | Bộ  | Lầu 4 Khu A2                    | Lầu 4 Nhà C                      | ĐD     |                    |
| 25  | Mô hình thực hành điều dưỡng chăm sóc trẻ em 1 tuổi                                 | 2   | Bộ  | Lầu 4 Khu A2                    | Lầu 4 Nhà C                      | ĐD     |                    |
| 26  | Mô hình thực hành điều dưỡng chăm sóc trẻ em 5 tuổi                                 | 2   | Bộ  | Lầu 4 Khu A2                    | Lầu 4 Nhà C                      | ĐD     |                    |
| 27  | Mô hình thực hành điều dưỡng chăm sóc trẻ sơ sinh                                   | 2   | Bộ  | Lầu 4 Khu A2                    | Lầu 4 Nhà C                      | ĐD     |                    |
| 28  | Mô hình thực hành tắm bồn cho bệnh nhân (Có thể tắm với xà bông và ngâm trong nước) | 3   | Bộ  | Lầu 4 Khu A2                    | Lầu 4 Nhà C                      | ĐD     |                    |
| 29  | Mô hình thực hành thụt tháo                                                         | 5   | Cái | Lầu 4 Khu A2                    | Lầu 4 Nhà C                      | ĐD     |                    |
| 30  | Mô hình thực hành tiêm đa năng (tiêm bắp, tĩnh mạch và dưới da...)                  | 7   | Bộ  | Lầu 4 Khu A2                    | Lầu 4 Nhà C                      | ĐD     |                    |
| 31  | Mô hình thực tập chăm sóc người cao tuổi và các dụng cụ đi kèm                      | 4   | Bộ  | Lầu 4 Khu A2                    | Lầu 4 Nhà C                      | ĐD     |                    |
| 32  | Mô hình trẻ 5 tuổi                                                                  | 1   | Bộ  | Lầu 4 Khu A2                    | Lầu 4 Nhà C                      | ĐD     | Di dời             |
| 33  | Xe gỗ mô hình huyết áp                                                              | 2   | Cái | Lầu 4 Khu A2                    | Lầu 4 Nhà C                      | ĐD     | Di dời             |
| 34  | Trạm dấu hiệu sinh tồn                                                              | 6   | Bộ  | Lầu 4 Khu A2                    | Lầu 4 Nhà C                      | ĐD     | Tháo dỡ và lắp đặt |
| 35  | Máy đo điện tim 6 kênh                                                              | 1   | Bộ  | Lầu 4 Khu A2                    | Lầu 4 Nhà C                      | ĐD     | Di dời             |
| 36  | Máy truyền dịch                                                                     | 3   | Bộ  | Lầu 4 Khu A2                    | Lầu 4 Nhà C                      | ĐD     | Di dời             |
| 37  | Bơm tiêm điện                                                                       | 3   | Bộ  | Lầu 4 Khu A2                    | Lầu 4 Nhà C                      | ĐD     | Di dời             |
| 38  | Giường sắt                                                                          | 7   | Cái | Lầu 4 Khu A2                    | Lầu 4 Nhà C                      | ĐD     | Di dời             |

### DANH MỤC CẦN DI DỜI

| STT | Tên danh mục                                      | SLg | ĐVT | Vị trí lắp đặt cũ<br>(Hòa Hưng) | Vị trí lắp đặt mới<br>(Tân Nhứt) | Bộ môn | Ghi chú            |
|-----|---------------------------------------------------|-----|-----|---------------------------------|----------------------------------|--------|--------------------|
| 39  | Giường điện                                       | 7   | Cái | Lầu 4 Khu A2                    | Lầu 4 Nhà C                      | ĐD     | Di dời             |
| 40  | Bộ thanh treo đầu giường                          | 1   | Bộ  | Lầu 4 Khu A2                    | Lầu 4 Nhà C                      | ĐD     | Tháo dỡ và lắp đặt |
| 41  | Tủ thuốc y tế                                     | 4   | Cái | Lầu 4 Khu A2                    | Lầu 4 Nhà C                      | ĐD     | Di dời             |
| 42  | Trụ treo                                          | 8   | Cái | Lầu 4 Khu A2                    | Lầu 4 Nhà C                      | ĐD     | Di dời             |
| 43  | Bình oxy 4 khối                                   | 4   | Cái | Lầu 4 Khu A2                    | Lầu 4 Nhà C                      | ĐD     | Di dời             |
| 44  | Bình oxy 1 khối                                   | 1   | Cái | Lầu 4 Khu A2                    | Lầu 4 Nhà C                      | GMHS   | Di dời             |
| 45  | Bình oxy 6 khối                                   | 1   | Cái | Lầu 4 Khu A2                    | Lầu 4 Nhà C                      | GMHS   | Di dời             |
| 46  | Máy hút đàm                                       | 5   | Cái | Lầu 4 Khu A2                    | Lầu 4 Nhà C                      | ĐD     | Di dời             |
| 47  | Bục nhĩ cấp inox                                  | 4   | Cái | Lầu 4 Khu A2                    | Lầu 4 Nhà C                      | ĐD     | Di dời             |
| 48  | Tủ đầu giường inox                                | 8   | Cái | Lầu 4 Khu A2                    | Lầu 4 Nhà C                      | ĐD     | Di dời             |
| 49  | Bồn rửa tay cảm ứng                               | 3   | Cái | Lầu 4 Khu A2                    | Lầu 4 Nhà C                      | ĐD     | Tháo dỡ và lắp đặt |
| 50  | Tủ đầu giường nhựa                                | 5   | Cái | Lầu 4 Khu A2                    | Lầu 4 Nhà C                      | ĐD     | Di dời             |
| 51  | Bàn ăn di động                                    | 13  | Cái | Lầu 4 Khu A2                    | Lầu 4 Nhà C                      | ĐD     | Di dời             |
| 52  | Bàn khám inox                                     | 13  | Cái | Lầu 4 Khu A2                    | Lầu 4 Nhà C                      | ĐD     | Di dời             |
| 53  | Băng ca                                           | 2   | Cái | Lầu 4 Khu A2                    | Lầu 4 Nhà C                      | ĐD     | Di dời             |
| 54  | Bộ dụng cụ phẫu thuật                             | 2   | Bộ  | Lầu 4 Khu A2                    | Lầu 4 Nhà C                      | ĐD     | Di dời             |
| 55  | Máy hút đàm mini                                  | 4   | Cái | Lầu 4 Khu A2                    | Lầu 4 Nhà C                      | ĐD     | Di dời             |
| 56  | Rổ dụng cụ có hàng hóa kèm theo (KT:40 x50 x25cm) | 110 | Cái | Lầu 4 Khu A2                    | Lầu 4 Nhà C                      | ĐD     | Di dời             |

**DANH MỤC CẦN DI DỜI**

| <b>STT</b> | <b>Tên danh mục</b>                                                 | <b>SLg</b> | <b>ĐVT</b> | <b>Vị trí lắp đặt cũ<br/>(Hòa Hưng)</b> | <b>Vị trí lắp đặt mới<br/>(Tân Nhứt)</b> | <b>Bộ môn</b> | <b>Ghi chú</b> |
|------------|---------------------------------------------------------------------|------------|------------|-----------------------------------------|------------------------------------------|---------------|----------------|
| 57         | Thùng đựng vật tư kèm theo (KT:65x50x32cm)                          | 55         | Cái        | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | ĐD            | Di dời         |
| 58         | Xe inox y tế 50cmx80cm                                              | 44         | Chiếc      | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | ĐD            | Di dời         |
| 59         | Xe inox y tế 40cmx50cm                                              | 22         | Chiếc      | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | ĐD            | Di dời         |
| 60         | Xe inox y tế 30cmx40cm                                              | 22         | Chiếc      | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | ĐD            | Di dời         |
| 61         | Máy tạo oxy                                                         | 3          | Cái        | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | ĐD            | Di dời         |
| 62         | Mô hình thực hành hồi sinh tim phổi người lớn bán thân có kiểm soát | 2          | Bộ         | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | ĐD            |                |
| 63         | Mô hình thực hành hồi sinh tim phổi trẻ em có kiểm soát             | 1          | Bộ         | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | ĐD            |                |
| 64         | Mô hình chọc dò tủy sống                                            | 5          | Bộ         | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | ĐD            |                |
| 65         | Mô hình thực hành đặt nội khí quản người lớn                        | 4          | Bộ         | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | ĐD            |                |
| 66         | Mô hình thực hành đặt nội khí quản trẻ em                           | 2          | Bộ         | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | ĐD            |                |
| 67         | Búp bê (theo mô hình)                                               | 6          | Cái        | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | HS            | Di dời         |
| 68         | Mô hình cắt may tầng sinh môn                                       | 9          | Cái        | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | HS            | Di dời         |
| 69         | Mô hình đặt bao cao su                                              | 6          | Cái        | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | HS            | Di dời         |
| 70         | Mô hình đặt dụng cụ tử cung                                         | 6          | Cái        | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | HS            | Di dời         |
| 71         | Mô hình đo độ lọt ngôi thai                                         | 1          | Cái        | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | HS            | Di dời         |
| 72         | Mô hình đỡ sinh có tay quay                                         | 1          | Cái        | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | HS            | Di dời         |
| 73         | Mô hình hồi sức trẻ sơ sinh                                         | 2          | Cái        | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | HS            | Di dời         |



**DANH MỤC CẦN DI DỜI**

| <b>STT</b> | <b>Tên danh mục</b>                                        | <b>SLg</b> | <b>ĐVT</b> | <b>Vị trí lắp đặt cũ<br/>(Hòa Hưng)</b> | <b>Vị trí lắp đặt mới<br/>(Tân Nhứt)</b> | <b>Bộ môn</b> | <b>Ghi chú</b> |
|------------|------------------------------------------------------------|------------|------------|-----------------------------------------|------------------------------------------|---------------|----------------|
| 74         | Mô hình khám cổ tử cung                                    | 6          | Cái        | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | HS            | Di dời         |
| 75         | Mô hình khám thai (Nắn 4 thủ thuật Leopold)                | 2          | Cái        | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | HS            | Di dời         |
| 76         | Mô hình khung xương chậu (BPSD nữ)                         | 1          | Cái        | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | HS            | Di dời         |
| 77         | Mô hình khung xương chậu (có cơ bám)                       | 3          | Cái        | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | HS            | Di dời         |
| 78         | Mô hình khung xương chậu (màu trắng)                       | 3          | Cái        | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | HS            | Di dời         |
| 79         | Mô hình khung xương chậu sản khoa (có thai nhi)            | 1          | Cái        | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | HS            | Di dời         |
| 80         | Mô hình xoay thai                                          | 1          | Cái        | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | HS            | Di dời         |
| 81         | Mô hình khung chậu thực hiện đỡ sinh                       | 3          | Cái        | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | HS            | Di dời         |
| 82         | Mô hình thực hành thăm khám âm đạo bằng mỏ vịt             | 2          | Cái        | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | HS            | Di dời         |
| 83         | Bàn khám bệnh nhân có thể điều chỉnh                       | 3          | Cái        | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | HS            | Di dời         |
| 84         | Bàn sản khoa inox                                          | 1          | Cái        | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | HS            | Di dời         |
| 85         | Thùng nhựa đựng dụng cụ giảng dạy kèm theo<br>(KT:60x40cm) | 15         | Cái        | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | HS            | Di dời         |
| 86         | Túi vải đen đựng dụng cụ giảng dạy (KT:30x30cm)            | 2          | Túi        | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | HS            | Di dời         |
| 87         | Đèn gù                                                     | 2          | Cái        | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | HS            | Di dời         |
| 88         | Bục nhĩ cấp inox                                           | 1          | Cái        | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | HS            | Di dời         |
| 89         | Ghế tròn inox                                              | 1          | Cái        | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | HS            | Di dời         |
| 90         | Xe inox 80x60cm                                            | 2          | Chiếc      | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | HS            | Di dời         |
| 91         | Cân trẻ sơ sinh lòng máng                                  | 3          | Cái        | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | HS            | Di dời         |

**DANH MỤC CẦN DI DỜI**

| <b>STT</b> | <b>Tên danh mục</b>                                                                                                                                         | <b>SLg</b> | <b>ĐVT</b> | <b>Vị trí lắp đặt cũ<br/>(Hòa Hưng)</b> | <b>Vị trí lắp đặt mới<br/>(Tân Nhứt)</b> | <b>Bộ môn</b> | <b>Ghi chú</b>     |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------|-----------------------------------------|------------------------------------------|---------------|--------------------|
| 92         | Bộ dụng cụ mô phỏng người già nam-nữ                                                                                                                        | 5          | Bộ         | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | BHLS          | Di dời             |
| 93         | Bộ dụng cụ mô phỏng người già nam-nữ size rộng (L)                                                                                                          | 5          | Bộ         | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | BHLS          | Di dời             |
| 94         | Xe nâng hạ bệnh nhân vào bồn tắm                                                                                                                            | 1          | Cái        | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | BHLS          | Tháo dỡ và lắp đặt |
| 95         | Hệ thống máy nâng đỡ cố định tại giường (gồm cả hệ thống ray trượt, điều khiển 6 chức năng...)                                                              | 1          | HT         | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | BHLS          | Tháo dỡ và lắp đặt |
| 96         | Hệ thống máy nâng đỡ người bệnh di động                                                                                                                     | 1          | HT         | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | BHLS          | Tháo dỡ và lắp đặt |
| 97         | Hệ thống tắm bệnh tại giường cho người bệnh - người già tư thế nằm (có hệ thống tẩy trùng nước, vòi phun massage tạo áp lực và bộ tự động báo đầy bồn nước) | 1          | HT         | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | BHLS          | Tháo dỡ và lắp đặt |
| 98         | Bộ hỗ trợ kết nối vòng đỡ bệnh nhân theo tư thế nằm                                                                                                         | 1          | Cái        | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | BHLS          | Di dời             |
| 99         | Vòng đỡ bệnh nhân theo tư thế ngồi ngửa có giá đỡ đầu (chất liệu vải nylon, 3 size)                                                                         | 10         | Cái        | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | BHLS          | Di dời             |
| 100        | Xe hỗ trợ người già đi lại nhiều loại (Xe tự bám đi lại)                                                                                                    | 1          | Chiếc      | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | BHLS          | Di dời             |
| 101        | Xe hỗ trợ người già đi lại nhiều loại (Xe lăn vận chuyển bệnh nhân)                                                                                         | 3          | Chiếc      | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | BHLS          | Di dời             |
| 102        | Ghế bồn cầu dùng cho người già                                                                                                                              | 2          | Cái        | Lầu 4 Khu A2                            | Lầu 4 Nhà C                              | BHLS          | Di dời             |
| 103        | Bộ xương người bằng nhựa trắng                                                                                                                              | 1          | Bộ         | Lầu 2 Khu A2                            | Lầu 5 Nhà C                              | PHCN          | Di dời             |
| 104        | Đèn hồng ngoại                                                                                                                                              | 1          | Cái        | Lầu 2 Khu A2                            | Lầu 5 Nhà C                              | PHCN          | Di dời             |
| 105        | Bậc thang tập đi                                                                                                                                            | 1          | Bộ         | Lầu 2 Khu A2                            | Lầu 5 Nhà C                              | PHCN          | Di dời             |
| 106        | Thang đu                                                                                                                                                    | 1          | Cái        | Lầu 2 Khu A2                            | Lầu 5 Nhà C                              | PHCN          | Tháo dỡ - Di dời   |
| 107        | Dụng cụ tập cổ tay                                                                                                                                          | 1          | Bộ         | Lầu 2 Khu A2                            | Lầu 5 Nhà C                              | PHCN          | Tháo dỡ - Di dời   |

**DANH MỤC CẦN DI DỜI**

| <b>STT</b> | <b>Tên danh mục</b>           | <b>SLg</b> | <b>ĐVT</b> | <b>Vị trí lắp đặt cũ<br/>(Hòa Hưng)</b> | <b>Vị trí lắp đặt mới<br/>(Tân Nhứt)</b> | <b>Bộ môn</b> | <b>Ghi chú</b>   |
|------------|-------------------------------|------------|------------|-----------------------------------------|------------------------------------------|---------------|------------------|
| 108        | Nạng gỗ/ inox                 | 23         | Cây        | Lầu 2 Khu A2                            | Lầu 5 Nhà C                              | PHCN          | Di dời           |
| 109        | Tạ cát đôi 3 Kg               | 8          | Túi        | Lầu 2 Khu A2                            | Lầu 5 Nhà C                              | PHCN          | Di dời           |
| 110        | Banh tập Thụy Điển            | 3          | Cái        | Lầu 2 Khu A2                            | Lầu 5 Nhà C                              | PHCN          | Di dời           |
| 111        | Bộ thước đo tầm vận động      | 4          | Hộp        | Lầu 2 Khu A2                            | Lầu 5 Nhà C                              | PHCN          | Di dời           |
| 112        | Thảm xốp (1m x 1m x 0.25m)    | 40         | Tấm        | Lầu 2 Khu A2                            | Lầu 5 Nhà C                              | PHCN          | Di dời           |
| 113        | Giàn treo sắt                 | 1          | Bộ         | Lầu 2 Khu A2                            | Lầu 5 Nhà C                              | PHCN          | Tháo dỡ - Di dời |
| 114        | Thanh song song sắt           | 1          | Bộ         | Lầu 2 Khu A2                            | Lầu 5 Nhà C                              | PHCN          | Tháo dỡ - Di dời |
| 115        | Bục để chân nhỏ inox          | 2          | Cái        | Lầu 2 Khu A2                            | Lầu 5 Nhà C                              | PHCN          | Di dời           |
| 116        | Ghế đá tạ                     | 1          | Cái        | Lầu 2 Khu A2                            | Lầu 5 Nhà C                              | PHCN          | Di dời           |
| 117        | Khung quay khớp vai           | 1          | Bộ         | Lầu 2 Khu A2                            | Lầu 5 Nhà C                              | PHCN          | Tháo dỡ - Di dời |
| 118        | Bóng tập thăng bằng           | 1          | Cái        | Lầu 2 Khu A2                            | Lầu 5 Nhà C                              | PHCN          | Di dời           |
| 119        | Dụng cụ chống mạnh tay        | 1          | Cái        | Lầu 2 Khu A2                            | Lầu 5 Nhà C                              | PHCN          | Di dời           |
| 120        | Bộ trục lăn xốp               | 1          | Bộ         | Lầu 2 Khu A2                            | Lầu 5 Nhà C                              | PHCN          | Di dời           |
| 121        | Bàn xiên xốp                  | 2          | Cái        | Lầu 2 Khu A2                            | Lầu 5 Nhà C                              | PHCN          | Di dời           |
| 122        | Giường gỗ nệm                 | 8          | Cái        | Lầu 2 Khu A2                            | Lầu 5 Nhà C                              | PHCN          | Di dời           |
| 123        | Xe lăn (di chuyển người bệnh) | 5          | Chiếc      | Lầu 2 Khu A2                            | Lầu 5 Nhà C                              | PHCN          | Di dời           |
| 124        | Khung tập đi (chữ U)          | 2          | Cái        | Lầu 2 Khu A2                            | Lầu 5 Nhà C                              | PHCN          | Di dời           |
| 125        | Xe inox y tế                  | 8          | Chiếc      | Lầu 2 Khu A2                            | Lầu 5 Nhà C                              | PHCN          | Di dời           |

**DANH MỤC CẦN DI DỜI**

| <b>STT</b> | <b>Tên danh mục</b>                     | <b>SLg</b> | <b>ĐVT</b> | <b>Vị trí lắp đặt cũ<br/>(Hòa Hưng)</b> | <b>Vị trí lắp đặt mới<br/>(Tân Nhứt)</b> | <b>Bộ môn</b> | <b>Ghi chú</b> |
|------------|-----------------------------------------|------------|------------|-----------------------------------------|------------------------------------------|---------------|----------------|
| 126        | Thùng nhựa có đựng dụng cụ (KT:40x55cm) | 10         | Cái        | Lầu 2 Khu A2                            | Lầu 5 Nhà C                              | PHCN          | Di dời         |
| 127        | Mô hình cơ cánh tay và bả vai (788)     | 1          | Bộ         | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời         |
| 128        | Mô hình chi trên cũ                     | 11         | Cái        | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời         |
| 129        | Mô hình Giải phẫu cơ chi trên (815)     | 15         | Cái        | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời         |
| 130        | Mô hình cơ bàn tay (789)                | 1          | Cái        | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời         |
| 131        | Mô hình cơ chân và khung chậu (790)     | 1          | Bộ         | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời         |
| 132        | Mô hình chi dưới cũ                     | 10         | Cái        | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời         |
| 133        | Mô hình Giải phẫu cơ chi dưới (816)     | 15         | Cái        | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời         |
| 134        | Mô hình cơ bàn chân (791)               | 1          | Cái        | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời         |
| 135        | Mô hình cơ đầu (792)                    | 1          | Cái        | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời         |
| 136        | Mô hình đầu và cổ (793)                 | 1          | Bộ         | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời         |
| 137        | Mô hình Giải phẫu cơ đầu (817)          | 15         | Cái        | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời         |
| 138        | Mô hình sụn, mũi, miệng, đầu (794)      | 1          | Bộ         | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời         |
| 139        | Mô hình dạ dày (800)                    | 7          | Cái        | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời         |
| 140        | Mô hình phổi- hình thể ngoài (801)      | 5          | Cái        | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời         |
| 141        | Mô hình phổi- hình thể trong (802)      | 2          | Cái        | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời         |
| 142        | Mô hình nhu mô phổi (803)               | 1          | Cái        | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời         |
| 143        | Mô hình mắt (804)                       | 4          | Cái        | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời         |

**DANH MỤC CẦN DI DỜI**

| <b>STT</b> | <b>Tên danh mục</b>                                                                       | <b>SLg</b> | <b>ĐVT</b> | <b>Vị trí lắp đặt cũ<br/>(Hòa Hưng)</b> | <b>Vị trí lắp đặt mới<br/>(Tân Nhứt)</b> | <b>Bộ môn</b> | <b>Ghi chú</b> |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------|-----------------------------------------|------------------------------------------|---------------|----------------|
| 144        | Mô hình bán thân mặt trước (805)                                                          | 2          | Cái        | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời         |
| 145        | Mô hình bán thân mặt sau (806)                                                            | 2          | Cái        | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời         |
| 146        | Mô hình Giải phẫu thận lớn (807)                                                          | 3          | Cái        | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời         |
| 147        | Mô hình đáy chậu nam (808)                                                                | 3          | Cái        | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời         |
| 148        | Mô hình thanh quản (sụn) (809)                                                            | 4          | Cái        | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời         |
| 149        | Mô hình tai (810)                                                                         | 4          | Cái        | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời         |
| 150        | Mô hình tim lớn (811)                                                                     | 3          | Cái        | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời         |
| 151        | Mô hình Giải phẫu cơ thân (818)                                                           | 15         | Cái        | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời         |
| 152        | Mô hình Giải phẫu đầu cổ (819)                                                            | 8          | Cái        | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời         |
| 153        | Mô hình Giải phẫu phổi, trung thất (820)                                                  | 4          | Cái        | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời         |
| 154        | Mô hình Giải phẫu dạ dày (821)                                                            | 4          | Cái        | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời         |
| 155        | Mô hình Giải phẫu hệ tiêu hóa (822)                                                       | 4          | Cái        | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời         |
| 156        | Mô hình Giải phẫu gan & túi mật (823)                                                     | 4          | Cái        | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời         |
| 157        | Mô hình Giải phẫu thần kinh đầu (đại não) (824)                                           | 15         | Cái        | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời         |
| 158        | Mô hình Giải phẫu sọ mảnh rời người lớn (825)                                             | 3          | Cái        | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời         |
| 159        | Mô hình Giải phẫu tửng gai Dây cột sống, mô hình Giải phẫu cột sống có chứa tửng gai(826) | 4          | Bộ         | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời         |
| 160        | Mô hình Giải phẫu mắt (827)                                                               | 4          | Cái        | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời         |
| 161        | Mô hình Giải phẫu mũi (828)                                                               | 4          | Cái        | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời         |

**DANH MỤC CẦN DI DỜI**

| <b>STT</b> | <b>Tên danh mục</b>                           | <b>SLg</b> | <b>ĐVT</b> | <b>Vị trí lắp đặt cũ<br/>(Hòa Hưng)</b> | <b>Vị trí lắp đặt mới<br/>(Tân Nhứt)</b> | <b>Bộ môn</b> | <b>Ghi chú</b>     |
|------------|-----------------------------------------------|------------|------------|-----------------------------------------|------------------------------------------|---------------|--------------------|
| 162        | Mô hình Giải phẫu răng-hàm dưới (829)         | 4          | Cái        | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời             |
| 163        | Cơ chi dưới lớn M21 2006 (207)                | 1          | Cái        | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời             |
| 164        | Bộ sọ người (208)                             | 1          | Cái        | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời             |
| 165        | Hệ cơ nam nữ 33 phần (212)                    | 1          | Cái        | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời             |
| 166        | Cơ chi dưới nhỏ M20, 9 phần(215)              | 1          | Bộ         | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời             |
| 167        | Não + động mạch não C20, 9 phần (217)         | 1          | Bộ         | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời             |
| 168        | Cánh tay cơ được phẫu tích 2006 M10 (225)     | 1          | Cái        | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời             |
| 169        | Cánh tay không phẫu tích M11 (226)            | 1          | Cái        | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời             |
| 170        | Mô hình hệ thống cơ nam nữ (785)              | 1          | Cái        | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời             |
| 171        | Mô hình cơ chân (786)                         | 1          | Cái        | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời             |
| 172        | Mô hình thực hành nội soi đường tiêu hoá trên | 4          | Cái        | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời             |
| 173        | Hệ thống huấn luyện thực hành khâu nội soi    | 1          | HT         | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời             |
| 174        | Hệ thống bàn phẫu tích mô phỏng ảo            | 2          | HT         | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Tháo dỡ và lắp đặt |
| 175        | Bộ xương nguyên                               | 4          | Cái        | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời             |
| 176        | Giá đỡ xương di động                          | 3          | Cái        | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời             |
| 177        | Rổ đựng mô hình                               | 13         | Cái        | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời             |
| 178        | Thùng xương                                   | 5          | Cái        | Tầng trệt Khu A2                        | Tầng hầm Nhà C                           | GP            | Di dời             |

**GÓI 2: DI DỜI THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG (VẬT TƯ, CÔNG CỤ - DỤNG CỤ PHỤ TRỢ ĐI KÈM)**

| <b>DANH MỤC DI DỜI</b> |                                                          |                 |                    |                                     |                                      |               |                |
|------------------------|----------------------------------------------------------|-----------------|--------------------|-------------------------------------|--------------------------------------|---------------|----------------|
| <b>STT</b>             | <b>Tên danh mục</b>                                      | <b>Số lượng</b> | <b>Đơn vị tính</b> | <b>Vị trí lắp đặt cũ (Hòa Hưng)</b> | <b>Vị trí lắp đặt mới (Tân Nhựt)</b> | <b>Bộ môn</b> | <b>Ghi chú</b> |
| 1                      | Hệ thống hút áp lực âm (có kỹ thuật chuyên môn)          | 1               | HT                 | Lầu 4 Khu A2                        | Lầu 4 Nhà C                          | GMHS          |                |
| 2                      | Máy gây mê kèm trợ thở (giúp thở)                        | 1               | Bộ                 | Lầu 4 Khu A2                        | Lầu 4 Nhà C                          | GMHS          |                |
| 3                      | Hệ thống đèn phòng mổ áp trần                            | 1               | HT                 | Lầu 4 Khu A2                        | Lầu 4 Nhà C                          | GMHS          |                |
| 4                      | Máy sốc điện và tạo nhịp                                 | 1               | Bộ                 | Lầu 4 Khu A2                        | Lầu 4 Nhà C                          | GMHS          | Di dời         |
| 5                      | Đèn mổ di động                                           | 1               | Cái                | Lầu 4 Khu A2                        | Lầu 4 Nhà C                          | GMHS          | Di dời         |
| 6                      | Máy đo độ bão hòa ô-xy máu loại để bàn                   | 1               | Cái                | Lầu 4 Khu A2                        | Lầu 4 Nhà C                          | GMHS          | Di dời         |
| 7                      | Bàn mayor                                                | 1               | Cái                | Lầu 4 Khu A2                        | Lầu 4 Nhà C                          | GMHS          | Di dời         |
| 8                      | Máy lọc không khí                                        | 1               | Cái                | Lầu 4 Khu A2                        | Lầu 4 Nhà C                          | GMHS          | Di dời         |
| 9                      | Xô inox                                                  | 2               | Cái                | Lầu 4 Khu A2                        | Lầu 4 Nhà C                          | GMHS          | Di dời         |
| 10                     | Thùng đựng dụng cụ trợ giảng                             | 5               | Cái                | Lầu 4 Khu A2                        | Lầu 4 Nhà C                          | GMHS          | Di dời         |
| 11                     | Khung để đồ vải dơ                                       | 1               | Cái                | Lầu 4 Khu A2                        | Lầu 4 Nhà C                          | GMHS          | Di dời         |
| 12                     | Máy chụp X - quang di động                               | 1               | Cái                | Lầu 1 Khu A2                        | dự kiến tầng trệt Nhà F              | KTHA          |                |
| 13                     | Đèn đọc phim X - quang (8 phim)                          | 1               | Cái                | Lầu 1 Khu A2                        | dự kiến tầng trệt Nhà F              | KTHA          | Di dời         |
| 14                     | Máy đo thị trường                                        | 1               | Cái                | Lầu 5 Khu A2                        | Lầu 6 Nhà F                          | KXNK          | Di dời         |
| 15                     | Đèn sinh hiển vi khám mắt kèm tay đo nhãn áp kế Goldmann | 7               | Cái                | Lầu 5 Khu A2                        | Lầu 6 Nhà F                          | KXNK          |                |
| 16                     | Máy đo độ cong giác mạc                                  | 6               | Cái                | Lầu 5 Khu A2                        | Lầu 6 Nhà F                          | KXNK          | Di dời         |
| 17                     | Máy đo nhãn áp Icare                                     | 1               | Cái                | Lầu 5 Khu A2                        | Lầu 6 Nhà F                          | KXNK          | Di dời         |
| 18                     | Máy đo nhãn áp Perkins                                   | 1               | Cái                | Lầu 5 Khu A2                        | Lầu 6 Nhà F                          | KXNK          | Di dời         |

### DANH MỤC DI DỜI

|    |                                                                |   |            |              |             |      |        |
|----|----------------------------------------------------------------|---|------------|--------------|-------------|------|--------|
| 19 | Máy đo nhãn áp Kowa                                            | 1 | Cái        | Lầu 5 Khu A2 | Lầu 6 Nhà F | KXNK | Di dời |
| 20 | Bộ đèn soi đáy mắt gián tiếp Heine                             | 6 | Cái        | Lầu 5 Khu A2 | Lầu 6 Nhà F | KXNK | Di dời |
| 21 | Máy đo bán kính cong kính tiếp xúc                             | 1 | Cái        | Lầu 5 Khu A2 | Lầu 6 Nhà F | KXNK | Di dời |
| 22 | Máy đo độ kính                                                 | 8 | Cái        | Lầu 5 Khu A2 | Lầu 6 Nhà F | KXNK | Di dời |
| 23 | Máy hơ gọng Medop                                              | 3 | Cái        | Lầu 5 Khu A2 | Lầu 6 Nhà F | KXNK | Di dời |
| 24 | Máy xẻ rãnh Medop                                              | 5 | Cái        | Lầu 5 Khu A2 | Lầu 6 Nhà F | KXNK | Di dời |
| 25 | Máy cắt kính                                                   | 3 | Cái        | Lầu 5 Khu A2 | Lầu 6 Nhà F | KXNK | Di dời |
| 26 | Máy mài kính Supore                                            | 4 | Cái        | Lầu 5 Khu A2 | Lầu 6 Nhà F | KXNK | Di dời |
| 27 | Máy định tâm trồng kính                                        | 5 | Cái        | Lầu 5 Khu A2 | Lầu 6 Nhà F | KXNK | Di dời |
| 28 | Máy đo phân cực                                                | 3 | Cái        | Lầu 5 Khu A2 | Lầu 6 Nhà F | KXNK | Di dời |
| 29 | Máy cắt template                                               | 3 | Cái        | Lầu 5 Khu A2 | Lầu 6 Nhà F | KXNK | Di dời |
| 30 | Máy miết cạnh (mài thủ công)                                   | 5 | Cái        | Lầu 5 Khu A2 | Lầu 6 Nhà F | KXNK | Di dời |
| 31 | Máy khoan 3 lỗ trồng mẫu                                       | 4 | Cái        | Lầu 5 Khu A2 | Lầu 6 Nhà F | KXNK | Di dời |
| 32 | Bộ đèn soi bóng đồng tử, soi đáy mắt trực tiếp và soi xuyên WA | 6 | Bộ         | Lầu 5 Khu A2 | Lầu 6 Nhà F | KXNK | Di dời |
| 33 | Bộ đèn Soi đáy mắt + soi bóng đồng tử + soi xuyên Heine        | 3 | Bộ         | Lầu 5 Khu A2 | Lầu 6 Nhà F | KXNK | Di dời |
| 34 | Bộ ghế khám khúc xạ                                            | 1 | Bộ         | Lầu 5 Khu A2 | Lầu 6 Nhà F | KXNK | Di dời |
| 35 | Máy đo khúc xạ tự động                                         | 1 | Cái        | Lầu 5 Khu A2 | Lầu 6 Nhà F | KXNK | Di dời |
| 36 | Hộp kính thử                                                   | 9 | <b>Hộp</b> | Lầu 5 Khu A2 | Lầu 6 Nhà F | KXNK | Di dời |
| 37 | Máy khoan trồng                                                | 3 | Cái        | Lầu 5 Khu A2 | Lầu 6 Nhà F | KXNK | Di dời |
| 38 | Máy chụp biểu đồ giác mạc                                      | 1 | Cái        | Lầu 5 Khu A2 | Lầu 6 Nhà F | KXNK | Di dời |
| 39 | Máy đo sinh trắc học nhãn cầu                                  | 1 | Cái        | Lầu 5 Khu A2 | Lầu 6 Nhà F | KXNK | Di dời |



### DANH MỤC DI DỜI

|    |                                         |   |       |                  |                |      |        |
|----|-----------------------------------------|---|-------|------------------|----------------|------|--------|
| 40 | Thùng đựng dụng cụ giảng dạy khác       | 3 | Cái   | Lầu 5 Khu A2     | Lầu 6 Nhà F    | KXNK | Di dời |
| 41 | Thùng đựng gọng tròn kính               | 1 | Cái   | Lầu 5 Khu A2     | Lầu 6 Nhà F    | KXNK | Di dời |
| 42 | Thùng đựng tài liệu, hồ sơ              | 5 | Cái   | Lầu 5 Khu A2     | Lầu 6 Nhà F    | KXNK | Di dời |
| 43 | Máy li tâm KUBOTA                       | 1 | Cái   | Lầu 4 Khu A2     | Lầu 6 Nhà F    | XN   | Di dời |
| 44 | Kính hiển vi Olympus CX-22              | 8 | Cái   | Lầu 4 Khu A2     | Lầu 6 Nhà F    | XN   | Di dời |
| 45 | Máy quay ly tâm hematocrit              | 1 | Cái   | Lầu 4 Khu A2     | Lầu 6 Nhà F    | XN   | Di dời |
| 46 | Máy li tâm                              | 1 | Cái   | Lầu 4 Khu A2     | Lầu 6 Nhà F    | XN   | Di dời |
| 47 | Lò vi sóng                              | 1 | Cái   | Lầu 4 Khu A2     | Lầu 6 Nhà F    | XN   | Di dời |
| 48 | Máy nước tiểu                           | 1 | Cái   | Lầu 4 Khu A2     | Lầu 6 Nhà F    | XN   | Di dời |
| 49 | Khay máu lắng                           | 1 | Cái   | Lầu 4 Khu A2     | Lầu 6 Nhà F    | XN   | Di dời |
| 50 | Buồng đếm Neubauer                      | 7 | Cái   | Lầu 4 Khu A2     | Lầu 6 Nhà F    | XN   | Di dời |
| 51 | Micropipette                            | 6 | Cái   | Lầu 4 Khu A2     | Lầu 6 Nhà F    | XN   | Di dời |
| 52 | Máy khuấy từ                            | 1 | Cái   | Lầu 4 Khu A2     | Lầu 6 Nhà F    | XN   | Di dời |
| 53 | Thùng hóa chất lạnh                     | 2 | Thùng | Lầu 4 Khu A2     | Lầu 6 Nhà F    | XN   | Di dời |
| 54 | Thùng hóa chất khô                      | 5 | Thùng | Lầu 4 Khu A2     | Lầu 6 Nhà F    | XN   | Di dời |
| 55 | Thùng hóa chất ướt                      | 5 | Thùng | Lầu 4 Khu A2     | Lầu 6 Nhà F    | XN   | Di dời |
| 56 | Thùng dụng cụ thường                    | 5 | Thùng | Lầu 4 Khu A2     | Lầu 6 Nhà F    | XN   | Di dời |
| 57 | Thùng dụng cụ dễ vỡ                     | 5 | Thùng | Lầu 4 Khu A2     | Lầu 6 Nhà F    | XN   | Di dời |
| 58 | Thùng vật tư tiêu hao                   | 5 | Thùng | Lầu 4 Khu A2     | Lầu 6 Nhà F    | XN   | Di dời |
| 59 | Cân điện tử OHAUS: YS series 2 chữ số   | 1 | Cái   | Lầu 4 Khu A2     | Lầu 6 Nhà F    | XN   | Di dời |
| 60 | Máy XQuang C-ARM phẫu thuật kỹ thuật số | 1 | Cái   | Tầng trệt Khu A2 | Tầng hầm Nhà C | GP   |        |
| 61 | Hệ thống nội soi ổ bụng                 | 1 | HT    | Tầng trệt Khu A2 | Tầng hầm Nhà C | GP   |        |

**DANH MỤC DI DỜI**

|    |                                       |    |       |                  |                          |    |        |
|----|---------------------------------------|----|-------|------------------|--------------------------|----|--------|
| 62 | Kính hiển vi phẫu thuật               | 2  | Cái   | Tầng trệt Khu A2 | Tầng hầm Nhà C           | GP |        |
| 63 | Kính hiển vi (63)                     | 5  | Cái   | Tầng trệt Khu A2 | Tầng hầm Nhà C           | GP |        |
| 64 | Máy Video Presenter Plex Vision (399) | 1  | Cái   | Văn phòng BM     | Văn phòng<br>Lầu 2 Nhà D | GP | Di dời |
| 65 | Máy chiếu LUMENS (395)                | 1  | Cái   | Văn phòng BM     | Văn phòng<br>Lầu 2 Nhà D | GP | Di dời |
| 66 | Bộ kết nối máy vi tính MIMIO (388)    | 1  | Bộ    | Văn phòng BM     | Văn phòng<br>Lầu 2 Nhà D | GP | Di dời |
| 67 | Bồn ngâm xác - đơn                    | 13 | Cái   | Tầng trệt Khu A2 | Tầng hầm Nhà C           | GP | Di dời |
| 68 | Băng ca y tế inox (186)               | 1  | Cái   | Tầng trệt Khu A2 | Tầng hầm Nhà C           | GP | Di dời |
| 69 | Bộ truyền hóa chất                    | 3  | Cái   | Tầng trệt Khu A2 | Tầng hầm Nhà C           | GP | Di dời |
| 70 | Xe chuyển thi hài                     | 2  | Cái   | Tầng trệt Khu A2 | Tầng hầm Nhà C           | GP | Di dời |
| 71 | Máy cưa xương                         | 1  | Cái   | Tầng trệt Khu A2 | Tầng hầm Nhà C           | GP | Di dời |
| 72 | Máy chích xác                         | 2  | Cái   | Tầng trệt Khu A2 | Tầng hầm Nhà C           | GP | Di dời |
| 73 | Máy cưa xương Hebu 2007 (238)         | 1  | Cái   | Tầng trệt Khu A2 | Tầng hầm Nhà C           | GP | Di dời |
| 74 | Hóa chất (thùng phuy lớn)             | 4  | Thùng | Tầng trệt Khu A2 | Tầng hầm Nhà C           | GP | Di dời |
| 75 | Cồn 90 (Can 30 lít)                   | 22 | Can   | Tầng trệt Khu A2 | Tầng hầm Nhà C           | GP | Di dời |
| 76 | Thùng thiết đồ                        | 9  | Thùng | Tầng trệt Khu A2 | Tầng hầm Nhà C           | GP | Di dời |